

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển Kinh tế số và Xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 3232/SKH-CN-CNTT&CĐS ngày 17/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa V/v cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND xã Như Thanh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐÃ ĐẠT RA

Trên cơ sở nội dung Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND xã đã chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp của Chiến lược, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Qua hơn 03 năm thực hiện, công tác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định và nâng cao đời sống, thu nhập của người dân.

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

Kinh tế số trên địa bàn xã từng bước được quan tâm, góp phần vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quản lý, kinh doanh, thanh toán điện tử và quảng bá sản phẩm. Tỷ lệ hộ dân, cơ sở kinh doanh có sử dụng điện thoại thông minh và thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng qua các năm. Một số mô hình kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua mạng xã hội và tham gia mua bán qua sàn thương mại điện tử đã được hình thành. Nhờ vậy, tỷ trọng kinh tế số trong tổng thể hoạt động kinh tế địa phương tuy chưa cao nhưng có xu hướng tăng, ước chiếm khoảng 10% tổng giá trị sản xuất trên địa bàn.

II. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ

- Chủ động triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển xã hội số, hướng tới mục tiêu người dân được trang bị kỹ năng số cơ bản, chủ động tham gia và hưởng lợi từ các dịch vụ số. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyển đổi số được thực hiện thường xuyên thông qua các hội nghị, sinh hoạt cộng đồng dân cư, bảng tin, hệ thống truyền thanh cơ sở và mạng xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai kế hoạch tổ chức Lễ phát động phong

trào Bình dân học vụ số và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025. Huy động cán bộ, công chức, viên chức tham gia Lễ phát động (trực tuyến) do tỉnh tổ chức và tập huấn kỹ năng sử dụng AI vào công việc. Rà soát, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng xã; thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng ở 37 thôn trên địa bàn xã và Tổ ứng cứu công nghệ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, các trường học, các thôn quán triệt cho công chức, viên chức cài đặt sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức và công dân.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

TT	Phụ lục kèm theo QUYẾT ĐỊNH 411/QĐ - TTg		Mức độ hoàn thành	Kết quả chi tiết
	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian		
B1	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh; rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	2022 - 2025	Cơ bản đáp ứng yêu cầu	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, lồng ghép nội dung phát triển kinh tế số và xã hội số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng nông thôn mới. Các quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính được rà soát, chuẩn hóa, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
II	Phát triển hạ tầng			
1	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	2022 - 2025	Cơ bản đáp ứng yêu cầu	Công tác phổ cập Internet, mạng băng rộng và kỹ năng số cho người dân được quan tâm triển khai. Hiện nay, 100% thôn, đã được phủ mạng Internet; khoảng 85% hộ gia đình có kết nối Internet. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt khoảng 85%; trên 50% người trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử hoặc ngân hàng.

III	Phát triển nền tảng số			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia	2022 - 2025	Cơ bản đáp ứng yêu cầu	Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ
IV	Phát triển dữ liệu số			
1	Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng	2022 - 2025		Phối hợp triển khai theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
1	Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	2022-2025	Đáp ứng	Xây dựng Phương án Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với Hệ thống mạng nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động của UBND xã.
2	Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	2022 –2025		Tổ chức thông tin, tuyên truyền về dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp
VI	Phát triển nhân lực số			
1	Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông	2022 - 2025		
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
1	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông	2022 - 2025		Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, các trường học, các thôn quán triệt cho công chức, viên chức cài đặt sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức và công dân. Huy động cán bộ, công chức, viên chức tham gia Lễ phát động (trực tuyến) do

				tỉnh tổ chức và tập huấn kỹ năng sử dụng AI vào công việc; tham gia Lễ phát động phong trào Bình dân học vụ số, hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025. Chỉ đạo tham gia các khóa học trên Cổng thông tin Bình dân học vụ số tỉnh Thanh Hóa
2	Hàng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp	2022 - 2025	Chưa thực hiện	
3	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh	2022 - 2025	Đang thực hiện	Phối hợp với VNPT Như Thanh triển khai hướng dẫn và cài đặt chữ ký số cá nhân cho công dân trên địa bàn xã
4	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	2022 - 2025	Đang thực hiện	Tổ chức tuyên truyền cho người dân trên các phương tiện: Đài truyền thanh, fanpage địa phương; Zalo OA UBND xã, thông qua hội họp
VIII	Phát triển doanh nghiệp số			
1	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	2022 - 2025	Đang thực hiện	Phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện

2	Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số	2022 - 2025	Chưa thực hiện	
3	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp buôn bán, chuyên phát và logistic thực hiện chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	2022 - 2025	Đang thực hiện	Đưa nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, cửa hàng, hộ, cơ sở sản xuất vào Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số năm 2025
IX	Triển khai thanh toán số			
1	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	2022 - 2025	Cơ bản đáp ứng	Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt
B2	CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
1	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố	2022 - 2025	100	Rà soát, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng xã; thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng ở 37 thôn trên địa bàn xã và Tổ ứng cứu công nghệ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính
II	Hợp tác về phát triển kinh tế số, xã hội số			
1	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số	2022 - 2025		Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa UBND xã với VNPT Như Thanh trong công tác chuyển đổi số

III	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số, về kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội	2022 - 2025		Thực hiện theo kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	2022 - 2025	Đáp ứng	Phối hợp tổ chức tập huấn về trí tuệ nhân tạo (AI), cài đặt, sử dụng chữ ký số, phát động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân tham gia khóa học chuyển đổi số
IV	Đo lường, giám sát triển khai			
1	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này	2022 - 2025	Chưa thực hiện	
V	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
1	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	2022 - 2025	Cơ bản đáp ứng	Bổ trí nguồn kinh phí từ ngân sách xã cho hoạt động phát triển kinh tế số và xã hội số
2	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện	2022 - 2025		
VI	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
1	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở tỉnh và đề xuất các giải pháp nhằm chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải	2022 - 2025	Chưa thực hiện	

	pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.			
2	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số	2022 - 2025	Chưa thực hiện	

C. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

I. Thuận lợi

- Địa phương chủ động bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và một bộ phận Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngày càng được nâng lên.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm vận hành ổn định.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Một số nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế số, xã hội số triển khai còn chậm so với kế hoạch; tính đồng bộ, liên thông giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu chưa cao.

- Hạ tầng kinh tế số, xã hội số, công nghệ thông tin chưa đáp ứng tốt yêu cầu; chất lượng đường truyền internet có lúc chưa ổn định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự sâu rộng, hiệu quả chưa đồng đều. Đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã còn thiếu.

2. Nguyên nhân

- Công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ chuyển đổi số có mặt chưa thực sự quyết liệt; sự phối hợp giữa các ngành, đơn vị có lúc, có việc chưa chặt chẽ.

- Trình độ, kỹ năng công nghệ số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế, dẫn đến việc tiếp nhận và ứng dụng công nghệ mới chưa thuận lợi.

- Ngân sách địa phương còn khó khăn trong bố trí đầu tư phát triển khoa học công nghệ, hạ tầng số.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị cấp trên quan tâm bố trí ngân sách cho địa phương để đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số và công tác bảo đảm an

toàn, an ninh mạng. Đồng thời, quan tâm đầu tư mở lớp bồi dưỡng đội ngũ công chức phụ trách chuyển đổi số của xã. Mở các lớp tập huấn, hỗ trợ, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với địa phương trong phát triển kinh tế số, xã hội số; triển khai sâu rộng các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND xã Như Thanh./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Xuân Thắng